TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HƯNG YÊN** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HS - ST
Ngày 22 - 9 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khuê.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Xuyên và bà Nguyễn Thị Hệ.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hà Đăng Việt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:* Ông Trần Quốc Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2023/TLST - HS ngày 05/9/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST - HS ngày 08/9/2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên toà số 51/TB-TA ngày 18/9/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm: 1991. Nơi thường trú: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ tên bố: Trần Văn T1, sinh năm 1958; Họ tên mẹ: Lương Thị T2, sinh năm: 1961; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba. Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1991. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 11/01/2012, bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Ngày 24/7/2013, bị UBND xã N áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã do có hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác, chấp hành xong ngày 24/10/2013.

- Ngày 14/11/2014, bị Công an huyện T, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/6/2023, tạm giam ngày 15/6/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an T, tỉnh Hưng Yên (có mặt).

- *Người làm chứng*: Anh Lương Văn C, sinh năm 1994; Địa chỉ: thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên **(***vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 09/6/2023, tại trục đường thôn T, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác Công an thành phố H bắt quả tang 01 nam thanh niên đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại chỗ, nam thanh niên tự khai nhận là Trần Văn T, sinh năm 1991, trú tại thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Quá trình kiểm tra đã phát hiện, thu giữ trên tay phải của T 01 gói nilon màu trắng kích thước (1,5 x 1,8) cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể. T khai nhận đó là ma túy đá, T mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định.

Quá trình điều tra Trần Văn T khai nhận: Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 09/6/2023, T cùng anh Lương Văn C, sinh năm 1994, trú tại thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên ăn sáng tại N, Tiên Lữ . Sau khi ăn xong, T có nhờ anh C chở lên khu vực B, thành phố H có việc. Anh C đồng ý và sử dụng xe máy nhãn hiệu Honda Wave ZX BKS: 89H4 - 3969 chở T đi. Khi đến khu đường làng thuộc thôn T, xã B, thành phố H thì thấy một người phụ nữ khoảng 35 tuổi. Do nghe mọi người nói ở khu vực đó có người phụ nữ bán ma túy nên T đã xuống xe chạy đến chỗ người phụ nữ nói chuyện, hỏi mua ma túy, thì người này đồng ý bán. T đưa cho người phụ nữ 300.000 đồng thì được người phụ nữ đưa cho một gói nilon màu trắng, kích thước (1,5 x 1,8) cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy, T đã chạy ra xe của C đang chờ cách đó khoảng 20m để đi về. Khi đang đi trên đường bê tông thuộc thôn T, xã B, thành phố H thì bị tổ công tác Công an thành phố H kiểm tra. Anh C tưởng bị chặn đánh nên sợ bỏ chạy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện trên tay phải của T có 01 gói ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ đồ vật liên quan, đưa T về trụ sở làm việc.

Biên bản về việc kiểm tra nhanh chất ma túy hồi 11 giờ 05 phút ngày 09/6/2023 đối với Trần Văn T, quá trình thử nước tiểu bằng que thử FASTEP, thấy que thử thấy xuất hiện một vạch ở vùng chứng (C), tương ứng với dương tính với ma túy (MET).

Ngày 09/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn T tại thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên, nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết luận giám định số 364/KL - KTHS(MT) ngày 12/6/2023 của Phòng K - Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong, có khối lượng là: 0,243g (Không phẩy hai bốn ba gam), là ma tuý, loại: Methamphetamine.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu gửi giám định của Phòng K Công an tỉnh H số 364/KL - KTHS(MT), bên trong có 0,193g (không phẩy một chín ba gam) *Methamphetamine*; 01 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave

ZX, số khung: HC09015Y036687 số máy: HC09E - 5069321, màu trắng, đen, biển kiểm soát 89H4 - 3969; 02 chìa khóa xe.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT - VKS - TPHY ngày 05/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Trần Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nhất trí với Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất.

- Người làm chứng vắng mặt tại phiên toà không có lý do;

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt Trần Văn T từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 09/6/2023, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu gửi giám định của Phòng K Công an tỉnh H số 364/KL - KTHS (MT), bên trong có 0,193 gam Methamphetamine, một vỏ túi nilon đựng ma tuý và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H. Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp. Người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Toà án căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] *Về hành vi phạm tội và tội danh*: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 09 giờ 06 phút ngày 09/6/2023 (BL số 1, 2); Bản kết luận giám định số: 364/KL - KTHS(MT) ngày 12/6/2023 của Phòng K - Công an tỉnh H (bút lục 13). Phù hợp với lời khai của người làm chứng anh Lương Văn C (bút lục 55 - 59) và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 09 giờ 00 phút ngày 09/6/2023, tại trục đường thôn T, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,243g

(*Không phẩy hai bốn ba gam*) Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, song vẫn cố ý thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*". Căn cứ số lượng ma túy thu giữ, bị cáo T đã phạm tội theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên truy tố bị cáo T theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.*

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- *Về nhân thân bị cáo*: Bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2012, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Năm 2013, bị quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã do có hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác, chấp hành xong ngày 24/10/2013; Năm 2014, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác.

[4]. *Về hình phạt*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được ma tuý thuộc loại Nhà nước cấm sử dụng, mặt khác ma túy không chỉ có tác hại rất lớn về sức khỏe cho chính người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình, xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2012 có hành vi vi phạm hành chính, năm 2013 tiếp tục có hành vi vi phạm hành chính, được cơ quan Nhà nước giáo dục với thời hạn 03 tháng nhưng đến năm 2014 bị cáo lại tiếp tục có hành vi vi phạm hành chính. Nay bị cáo lại tiếp tục cố ý phạm tội, thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tương xứng và buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu gửi giám định của Phòng K Công an tỉnh H số 364/KL - KTHS (MT), bên trong có 0,193 gam Methamphetamine, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, cho tiêu hủy.

- Đối với một vỏ túi nilon đựng ma tuý và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là công cụ mà bị cáo dùng để cất ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, cho tiêu hủy.

[7]. *Các vấn đề khác*:

- Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho T: Quá trình điều tra T khai không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Việc T mua bán ma túy không có ai biết; Lương Văn C đi cùng, thấy T gặp một người phụ nữ dáng người to béo, mặc áo màu đen, đứng ở đường bê tông thuộc thôn T, xã B nhưng không biết tên tuổi địa chỉ, cũng không nhìn thấy người phụ nữ đưa gì cho T. Do đó Cơ quan điều tra không xác minh được người phụ nữ đã bán ma túy cho T là ai nên không xem xét xử lý là phù hợp.

- Đối với anh Lương Văn C: Buổi sáng ngày 09/6/2023, C cùng Trần Văn T ăn sáng tại N, Tiên Lữ . Sau khi ăn xong, T nhờ C chở lên khu vực B, thành phố H có việc. C đồng ý và sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX BKS: 89H4 - 3969 chở T đi. C không được T trao đổi gì về việc T đi mua ma túy để sử dụng. Do vậy cơ quan Công an không có căn cứ để xử lý đối với anh C là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX BKS: 89H4 - 3969, thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1991, trú tại thôn L, xã N, huyện T (là chú của T). Sáng ngày 09/6/2023, Tân mượn xe mô tô trên của anh T3 nói để đi ăn sáng, anh T3 không biết T sử dụng xe mô tô của mình để đi mua ma túy nên ngày 31/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã trả lại chiếc xe mô tô trên và 02 chìa khóa xe cho anh Nguyễn Văn T3 là phù hợp.

[8]. Quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, áp dụng điều luật, mức hình phạt, xử lý vật chứng trong vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo bị xác định có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Trần Văn T: 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 09/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu gửi giám định của Phòng K Công an tỉnh H số 364/KL- KTHS (MT), bên trong có 0,193 gam Methamphetamine, một vỏ túi nilon đựng ma tuý và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

(*Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 44/QĐ - VKS - TPHY ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên*).

3. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND thành phố Hưng Yên;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT, CQ thi hành án hình sự,
- Bộ phận HSNV cảnh sát Công TP Hưng Yên;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Đăng Khuê